|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO LẦN 2**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành**

**Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

*Căn cứ* *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ* *Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành* *Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, việc xây dựng, bố trí lực lượng, phương tiện, bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

**Điều 2.** **Phụ lục**

Ban hành kèm theo Nghị định này các phụ lục sau đây:

1. Phụ lục I: Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy.

2. Phụ lục II: Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

3. Phụ lục III: Danh mục công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

4. Phụ lục IV: Danh mục phương tiện giao thông thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

5. Phụ lục V: Danh mục công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an.

6. Phụ lục VI: Danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

7. Phụ lục VII: Các biểu mẫu.

**Chương II**

**PHÒNG CHÁY**

**Điều 3. Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Quy định việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất dễ cháy, nổ, thiết bị, dụng cụ có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt;

b) Quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Thông tin báo cháy, tình huống cần phải cứu nạn, cứu hộ và những việc cần làm khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra.

2. Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải phù hợp với công năng sử dụng, hoạt động của từng khu vực, hạng mục có trong cơ sở, phương tiện giao thông và được phổ biến, niêm yết ở vị trí dễ nhận biết, dễ thấy để mọi người thực hiện.

**Điều 4.** **Hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở bao gồm các tài liệu:

a) Phiếu thông tin của cơ sở theo Mẫu PC01 kèm theo Nghị định này;

b) Quyết định ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;

d) Quyết định thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc văn bản phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; bản sao Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc văn bản xác nhận hoàn thành huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp;

đ) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

e) Sổ theo dõi tình trạng hoạt động của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

g) Biên bản tự kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ sở;

h) Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của cơ sở;

i) Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, văn bản kiến nghị về phòng cháy, chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của cơ quan quản lý chuyên ngành trực tiếp quản lý (nếu có);

k) Biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, phục hồi hoạt động của người có thẩm quyền (nếu có);

l) Giấy Chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

m) Báo cáo vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố; thông báo kết quả xác minh, giải quyết vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố của cơ quan chức năng (nếu có).

2. Trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Người đứng đầu cơ sở lập, quản lý, cập nhật hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, h, i, k và điểm m khoản 1 Điều này phù hợp theo thẩm quyền quản lý;

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành;

d) Cơ quan Công an lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về hồ sơ nghiệp vụ Công an nhân dân.

3. Hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được lưu trữ dưới dạng tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Điều 5. Yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Quy hoạch phân khu của một thành phố, huyện, thị xã phải thể hiện vị trí ô đất, quy mô dự kiến bố trí các trụ sở đơn vị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bảo đảm bán kính phục vụ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

2. Trường hợp không có quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật quy hoạch về đô thị và nông thôn thì trong quy hoạch chung phải thể hiện các nội dung bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với quy hoạch chi tiết đô thị, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu chức năng khác thì các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm đúng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Đối với địa điểm cho đơn vị phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải bảo đảm diện tích xây dựng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

**Điều 6. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc Phụ lục III kèm theo Nghị định này phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Trong quá trình thi công xây dựng có điều chỉnh thiết kế hoặc trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo phải thực hiện điều chỉnh thiết kế, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Làm giảm khoảng cách phòng cháy, chữa cháy;

b) Làm giảm chiều rộng đường bộ, chiều dài bãi đỗ, thay đổi khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Giảm bậc chịu lửa của nhà, công trình;

d) Làm tăng quy mô về số tầng, công suất hoặc diện tích khoang cháy;

đ) Thay đổi loại, vị trí thang bộ thoát nạn;

e) Giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình;

g) Thay đổi công năng của công trình, hạng nguy hiểm cháy, nổ dẫn đến thay đổi điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình.

4. Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

**Điều 7. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan đăng kiểm**

1. Phương tiện giao thông thuộc Phụ lục IV kèm theo Nghị định này phải được cơ quan đăng kiểm thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo nội dung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Việc thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện trong quá trình thẩm định thiết kế phương tiện tại cơ quan đăng kiểm theo quy định của pháp luật về đăng kiểm.

2. Cơ quan đăng kiểm kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các phương tiện giao thông cơ giới đã được thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy. Việc kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện trong quá trình kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về đăng kiểm.

**Điều 8. Thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình**

1. Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tự tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm a, điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình quy định tại Phụ lục III, Phụ lục V kèm theo Nghị định này.

Trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình phải lập hồ sơ thiết kế điều chỉnh và tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế điều chỉnh trước khi tiếp tục tổ chức thi công.

2. Kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy phải thể hiện bằng văn bản và là căn cứ để chủ đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Nghiệm thu từng phần, nghiệm thu hoàn thành hạng mục, hệ thống phòng cháy và chữa cháy:

a) Nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bao gồm nghiệm thu từng phần, từng giai đoạn, từng hạng mục, từng hệ thống và nghiệm thu hoàn thành; riêng đối với các bộ phận của công trình, phương tiện giao thông bị che khuất thì phải được nghiệm thu trước khi tiến hành các công việc tiếp theo. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình quyết định việc nghiệm thu từng phần công trình trong trường hợp khu vực được nghiệm thu đủ điều kiện vận hành độc lập, bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy và phải được cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu và cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu trước khi đưa phần công trình đó vào sử dụng;

b) Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tổ chức và trực tiếp tham gia nghiệm thu hoàn thành toàn bộ hệ thống, giải pháp phòng cháy và chữa cháy khi đáp ứng các điều kiện sau: các hệ thống phòng cháy và chữa cháy đã được thi công đầy đủ theo hồ sơ thiết kế được thẩm định, phê duyệt; công tác nghiệm thu công việc lắp đặt, thử nghiệm các hệ thống, thiết bị và giải pháp về phòng cháy và chữa cháy; kết quả kiểm định, thử nghiệm, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

4. Hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bao gồm:

a) Bản sao văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được đóng dấu thẩm định của cơ quan quản lý chuyên ngành; giấy phép xây dựng (nếu có); bản sao văn bản thẩm định nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy kèm theo hồ sơ đã được thẩm định của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình (nếu có);

b) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc hoặc giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Biên bản thử nghiệm, nghiệm thu từng phần và nghiệm thu tổng thể hệ thống phòng cháy và chữa cháy;

d) Bản vẽ hoàn công có xác nhận của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công đối với các hệ thống, hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy;

đ) Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hệ thống liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông;

e) Văn bản nghiệm thu hoàn thành của Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện đối với các hệ thống, hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy.

**Điều 9. Thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an**

1. Công trình, phương tiện giao thông quy định tại Phụ lục IV, Phụ lục V kèm theo Nghị định này phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an, trừ công trình thuộc dự án đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Trong quá trình thi công xây dựng có điều chỉnh thiết kế hoặc trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo thuộc các trường hợp sau phải thực hiện thẩm định nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan Công an:

a) Thay đổi nguyên lý hệ thống báo cháy hoặc hệ thống chữa cháy;

b) Lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy;

c) Thay đổi công năng hoặc cải tạo thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định này dẫn đến thay đổi yêu cầu trang bị, bố trí hệ thống báo cháy, chữa cháy.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công công trình: văn bản Đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC17 kèm theo Nghị định này; dự toán xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; văn bản thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

Trường hợp dự án, công trình không thuộc diện thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì phải có các tài liệu: văn bản thẩm định của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này; văn bản chứng minh quyền sử dụng đất; văn bản phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản về chủ trương đầu tư, xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

b) Đối với thiết kế điều chỉnh trong quá trình thi công xây dựng, thiết kế điều chỉnh trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng hoặc cải tạo: văn bản Đề nghị thẩm định thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC17 kèm theo Nghị định này; dự toán xây dựng công trình; hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung thay đổi và nội dung quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; văn bản thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

Trường hợp dự án, công trình không thuộc diện thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì phải có văn bản thẩm định đối với các nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

c) Đối với thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: văn bản Đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC17 kèm theo Nghị định này; dự toán tổng mức đầu tư phương tiện; hồ sơ thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm d khoản 3 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

d) Các văn bản trong hồ sơ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy có thể là bản điện tử, bản chính, bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu. Hồ sơ thiết kế phải có xác nhận của chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế.

Trường hợp văn bản, tài liệu có thể khai thác qua cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ với cơ quan có thẩm quyền thẩm định thì cơ quan, tổ chức, cá nhân không phải cung cấp khi làm thủ tục.

4. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều này thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; trực tuyến qua cổng dịch vụ công; thông qua dịch vụ bưu chính.

Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền; xuất trình căn cước, căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công của cấp có thẩm quyền, người tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đến tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì có văn bản tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì có phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ để hoàn thiện và gửi cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

5. Xử lý hồ sơ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công, thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không quá 15 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các công trình còn lại thì không quá 10 ngày;

b) Đối với phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không quá 10 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

c) Cơ quan Công an có trách nhiệm ban hành văn bản Thông báo kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC18 kèm theo Nghị định này đối với hồ sơ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đạt yêu cầu; đóng dấu “Đã thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy” theo Mẫu số PC19 kèm theo Nghị định này vào hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và trả lại cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện.

Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện có trách nhiệm nộp tệp tin (file) bản chụp hoặc bản sao hồ sơ được đóng dấu đã thẩm định cho cơ quan Công an đã thẩm định để lưu trữ theo quy định trước khi nhận văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trừ trường hợp hồ sơ nộp qua cổng dịch vụ công của cấp có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Trường hợp nội dung trong hồ sơ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan Công an có văn bản trả lời, nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ cho chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện;

d) Trong quá trình thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, nếu phải điều chỉnh nội dung thiết kế thì thời gian hoàn thiện việc điều chỉnh không tính vào thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; cơ quan thẩm định có văn bản thông báo cho chủ đầu tư, chủ phương tiện để hoàn thiện.

6. Nội dung thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an:

a) Đánh giá sự phù hợp của tiêu chuẩn kỹ thuật được lựa chọn với quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

b) Đánh giá sự tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy;

c) Xem xét, đánh giá các giải pháp, thiết kế về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm e, g khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Thẩm quyền thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của Cơ quan Công an:

a) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình quy định tại Phần II Phụ lục V kèm theo Nghị định này;

b) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với: công trình quy định tại Phần III Phụ lục V kèm theo Nghị định này trên địa bàn quản lý; phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định này theo đề nghị của chủ đầu tư, chủ phương tiện có trụ sở, văn phòng đại diện, chi nhánh, có đăng ký kinh doanh hoặc sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải trên địa bàn quản lý; những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

**Điều 10. Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan Công an**

1. Hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy bao gồm:

a) Văn bản Đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC21 kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông có yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy kèm theo các biên bản nghiệm thu hoàn thành;

c) Bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy.

2. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan đã thẩm định trước đó thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; trực tuyến qua cổng dịch vụ công; thông qua dịch vụ bưu chính.

Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền; xuất trình căn cước, căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay bằng Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công của cấp có thẩm quyền, người tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đến tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì có văn bản tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì có phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ để hoàn thiện và gửi cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

3. Xử lý hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Đối với công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công, thời hạn tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu không quá 14 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các công trình còn lại thì không quá 07 ngày;

b) Đối với phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, thời hạn tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu không quá 07 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

c) Cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu PC20 kèm theo Nghị định này;

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra, Cơ quan Công an có trách nhiệm ban hành văn bản Chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định này nếu kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đạt yêu cầu;

Trường hợp kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan Công an có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4. Nội dung kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

a) Kiểm tra thành phần hồ sơ nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy do chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện chuẩn bị theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này;

b) Kiểm tra việc nghiệm thu phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định này;

c) Tổ chức kiểm tra, thử nghiệm xác suất tình trạng hoạt động của phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy được lắp đặt tại công trình, phương tiện giao thông có yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.

**Điều 11. Trách nhiệm phối hợp trong thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy**

Cơ quan quản lý chuyên ngành trong công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm khi có yêu cầu để phục vụ công tác thẩm định. Trường hợp trong quá trình thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, nếu phát hiện sự sai khác về công năng, quy mô thể hiện trong hồ sơ đề nghị thẩm định của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình với văn bản thẩm định của cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất, văn bản phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình thì dừng việc thẩm định, đồng thời có văn bản thông báo gửi chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp trong quá trình kiểm tra phát hiện sự sai khác giữa thực tế thi công, kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình với kết quả thẩm định về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành, giấy phép xây dựng, kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thì dừng việc cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đồng thời có văn bản thông báo gửi chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình được đề nghị cơ quan quản lý chuyên ngành đồng thời kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo cơ chế một cửa liên thông. Cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan đăng kiểm chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phương tiện giao thông trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo trình tự sau:

a) Cơ quan chủ trì thành lập đoàn kiểm tra và thông báo cho các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra;

b) Cơ quan phối hợp cử cán bộ phối hợp tham gia đoàn kiểm tra;

c) Cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

**Điều 12.** **Trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình:

a) Lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và phù hợp với quy hoạch được phê duyệt;

b) Thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình theo quy định;

c) Tổ chức thi công, giám sát thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm định về phòng cháy và chữa cháy;

d) Thực hiện, duy trì điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

đ) Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu; phối hợp cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

e) Cung cấp hồ sơ thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình cho đơn vị quản lý, vận hành khi đưa công trình vào sử dụng;

g) Xuất trình hồ sơ thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình, phương tiện giao thông cơ giới khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của người quyết định đầu tư:

a) Tổ chức thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình do người quyết định đầu tư thẩm định;

b) Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Bố trí kinh phí phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư, xây dựng.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy:

a) Sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Thực hiện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định;

c) Tổ chức thi công, giám sát thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm định về phòng cháy và chữa cháy;

d) Tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả nghiệm thu; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;

đ) Xuất trình hồ sơ thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của phương tiện giao thông khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế:

a) Cung cấp sản phẩm thiết kế công trình, phương tiện giao thông phải bảo đảm theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm thiết kế;

b) Thực hiện giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông.

5. Trách nhiệm của đơn vị giám sát thi công:

a) Tổ chức giám sát thi công theo đúng thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm định;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình trong việc thực hiện các nội dung về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về hoạt động tư vấn giám sát trong phạm vi của hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình và đơn vị tư vấn;

c) Tham gia nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

6. Trách nhiệm của đơn vị thi công xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông có yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy:

a) Thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm định về phòng cháy, chữa cháy;

b) Có biện pháp thi công bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi thi công;

c) Lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, chuẩn bị các tài liệu và điều kiện để phục vụ công tác nghiệm thu và tham gia nghiệm thu công trình, phương tiện giao thông.

**Điều 13.** **Nội dung, thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy**

1. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Việc chấp hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở;

b) Việc bảo đảm an toàn phòng cháy trong quản lý, sử dụng hệ thống, thiết bị điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ;

c) Việc duy trì biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy đối với bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã;

d) Việc duy trì các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn;

đ) Việc duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn;

e) Việc duy trì giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy lan của khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ với khu vực để ở;

g) Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy;

h) Việc duy trì kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

i) Việc duy trì hoạt động của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

k) Việc duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

l) Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói;

m) Việc duy trì hoạt động các hệ thống, thiết bị phát hiện sự cố rò rỉ chất khí, chất lỏng nguy hiểm về cháy, nổ;

n) Việc duy trì giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp bảo đảm an toàn phòng cháy cho hệ thống cung cấp năng lượng, nhiên liệu và động cơ;

o) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình quy định tại Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Thẩm quyền kiểm tra:

a) Người đứng đầu cơ sở hoặc người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy thường xuyên tự tổ chức kiểm tra đối với cơ sở theo nội dung quy định tại các điểm a, b, d, g, h, i, k, và điểm l khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý;

b) Chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở hoặc người thuê, mượn ở nhờ nhà ở thường xuyên tự tổ chức kiểm tra đối với nhà ở theo nội dung quy định tại các điểm b, c và điểm đ khoản 1 Điều này và việc duy trì kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy đối với nhà ở thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;

c) Chủ hộ gia đình có nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hoặc người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường xuyên tự tổ chức kiểm tra đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ và điểm e khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý;

d) Chủ phương tiện giao thông thường xuyên tự tổ chức kiểm tra đối với phương tiện giao thông theo các nội dung quy định tại các điểm b, d, g, m và điểm n khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý;

đ) Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình thường xuyên tự tổ chức kiểm tra đối với công trình xây dựng theo nội dung quy định tại các điểm a, b, d, g và điểm i khoản 1 Điều này thuộc phạm vi quản lý;

e) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ 03 năm một lần đối với cơ sở thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định này, trừ cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ; kiểm tra đột xuất đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, cơ sở thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định này, trừ cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ khi có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy hoặc theo yêu cầu phục vụ đảm bảo an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền theo nội dung quy định tại điểm g và điểm o khoản 1 Điều này;

g) Cơ quan Công an tổ chức kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở quy định từ mục 1 đến mục 25 Phụ lục II kèm theo Nghị định này, công trình xây dựng đang trong quá trình thi công thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra định kỳ 02 năm một lần đối với cơ sở còn lại thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này; kiểm tra đột xuất khi có vi phạm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy hoặc theo yêu cầu phục vụ đảm bảo an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền theo nội dung quy định tại các điểm g, h và điểm o khoản 1 Điều này;

h) Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng tổ chức kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở quy định từ mục 1 đến mục 25 thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này; kiểm tra định kỳ 02 năm một lần đối với cơ sở còn lại thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này; kiểm tra định kỳ 03 năm một lần đối với cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định này do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra đột xuất khi có vi phạm, có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy hoặc theo yêu cầu phục vụ đảm bảo an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền theo nội dung quy định tại các điểm k và điểm l khoản 1 Điều này;

i) Cơ quan đăng kiểm kiểm tra định kỳ đối với phương tiện giao thông theo thời hạn về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa, đăng kiểm tàu biển, kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt theo nội dung quy định tại các điểm g, m và điểm n khoản 1 Điều này.

**Điều 14. Trình tự, thủ tục kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy**

1. Đối với người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình:

a) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra đối với cơ sở, phương tiện giao thông, công trình xây dựng theo quy định tại các điểm a, d và điểm đ khoản 2 Điều 13 của Nghị định này và lập biên bản theo Mẫu số PC02 kèm theo Nghị định này;

b) Người đứng đầu cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này định kỳ 06 tháng gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của cơ sở cho cơ quan quản lý chuyên ngành trực tiếp quản lý và gửi báo cáo 01 năm một lần đối với cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý chuyên ngành:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi kiểm tra định kỳ phải gửi văn bản thông báo trước 03 ngày làm việc cho đối tượng kiểm tra về thời gian, nội dung và thành phần đoàn kiểm tra. Trường hợp kiểm tra đột xuất phải thông báo rõ lý do cho đối tượng được kiểm tra; cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra phải có giấy giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng có thể phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an để kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

c) Cơ quan đăng kiểm khi kiểm tra định kỳ, đột xuất thực hiện trình tự, thủ tục kiểm tra theo quy định của pháp luật chuyên ngành về đăng kiểm;

d) Việc kiểm tra phải được lập thành Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định này; trường hợp đối tượng kiểm tra không ký biên bản thì ghi rõ lý do vào biên bản;

đ) Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện tồn tại, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan quản lý chuyên ngành thì cơ quan chủ trì kiểm tra khi kết thúc kiểm tra có trách nhiệm thông báo đến cơ quan quản lý chuyên ngành để yêu cầu khắc phục, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Người đứng đầu cơ sở, chủ hộ gia đình, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở, chủ phương tiện giao thông, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung kiểm tra đã được thông báo và trực tiếp làm việc hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật cho người thuộc phạm vi quản lý làm việc với cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra.

**Chương III**

**CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 15.****Nội dung phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ**

1.Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do người đứng đầu cơ sở xây dựng bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cơ sở: Tên cơ sở, địa điểm hoạt động, người đứng đầu cơ sở, số điện thoại liên hệ, thống kê lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ của cơ sở, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong cơ sở; hướng dẫn sử dụng xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy; trạm bơm thuộc hệ thống cấp nước chữa cháy (nếu có);

b) Đánh giá tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc, tai nạn, sự cố và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong cơ sở; sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy của cơ sở thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vị trí trụ, bể, bến lấy nước chữa cháy theo từng khu vực, hạng mục công trình trong cơ sở;

c) Số điện thoại báo cháy, báo tình huống tai nạn, sự cố 114, số điện thoại của các cơ quan: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở, điện lực, y tế, cấp nước; trình tự báo cháy;

d) Giả định một số tình huống cháy, tai nạn, sự cố xảy ra trong và ngoài giờ làm việc tại nơi tập trung đông người, khu vực, hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố; dự kiến lực lượng, phương tiện tại chỗ được sử dụng; trình tự, biện pháp thoát nạn, tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng tình huống cháy, tai nạn, sự cố.

Đối với các cơ sở có nhiều khu vực, hạng mục, công trình có tính chất hoạt động, đặc điểm, công năng sử dụng tương tự nhau thì lựa chọn một khu vực, hạng mục, công trình đặc trưng để giả định tình huống cháy, sự cố, tai nạn;

đ) Những vấn đề cần lưu ý khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở;

e) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo Mẫu số PC08 kèm theo Nghị định này;

2. Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do chủ phương tiện giao thông xây dựng bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về phương tiện giao thông: Loại phương tiện, chủ phương tiện/người điều khiển phương tiện, số điện thoại liên hệ, thống kê lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên phương tiện giao thông; hướng dẫn sử dụng máy bơm chữa cháy, hệ thống cấp nước chữa cháy (nếu có);

b) Số điện thoại báo cháy, báo tình huống tai nạn, sự cố 114, số điện thoại của cơ quan quản lý trực tiếp; trình tự báo cháy;

c) Giả định một số tình huống cháy, tai nạn, sự cố xảy ra; dự kiến lực lượng, phương tiện tại chỗ được sử dụng; trình tự, biện pháp thoát nạn, tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng tình huống cháy, tai nạn, sự cố; sơ đồ chỉ dẫn đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng khu vực trên phương tiện giao thông;

d) Những vấn đề cần lưu ý khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được vận tải;

đ) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo Mẫu số PC09 kèm theo Nghị định này.

3.Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an xây dựng đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cơ sở: Tên cơ sở, địa điểm hoạt động, người đứng đầu cơ sở, số điện thoại liên hệ, thống kê lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ của cơ sở, giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong và ngoài cơ sở;

b) Sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy của cơ sở thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vị trí trụ, bể, bến lấy nước chữa cháy theo từng khu vực, hạng mục công trình trong cơ sở;

c) Số điện thoại của các cơ quan: điện lực, y tế, cấp nước, giao thông, môi trường, Uỷ ban nhân dân cấp xã, lực lượng, người cần huy động để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Đánh giá tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc, tai nạn, sự cố và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong cơ sở;

đ) Giả định tình huống cháy phức tạp nhất và một số tình huống cháy đặc trưng, tình huống tai nạn, sự cố đặc trưng có thể xảy ra trong cơ sở, diễn biến của đám cháy, tai nạn, sự cố theo các giai đoạn khác nhau;

e) Dự kiến huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng giai đoạn của mỗi tình huống cháy, tai nạn, sự cố trong cơ sở;

g) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo Mẫu số PC10 kèm theo Nghị định này.

4. Phương án cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an xây dựng đối với các tình huống quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với địa bàn quản lý và phải bảo đảm các yêu cầu, nội dung sau đây:

a) Đánh giá những đặc điểm tình huống tai nạn, sự cố, yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cứu nạn, cứu hộ tại các khu vực giả định xảy ra tai nạn, sự cố;

b) Dự kiến tình huống, diễn biến tai nạn, sự cố;

c) Dự kiến huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện của cơ quan Công an, tổ chức chỉ huy, áp dụng phương pháp, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ và các công việc phục vụ cứu nạn, cứu hộ phù hợp với tình huống tai nạn, sự cố;

d) Đối với mỗi tình huống tai nạn, sự cố quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, cơ quan Công an phải xây dựng thành một phương án cứu nạn, cứu hộ. Phương án cứu nạn, cứu hộ được xây dựng theo Mẫu số PC11 kèm theo Nghị định này.

5. Người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, cơ quan Công an có trách nhiệm cập nhật, bổ sung, chỉnh lý phương án đã xây dựng khi có thay đổi một trong những nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

**Điều 16. Thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ**

1. Thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông xây dựng được quy định như sau:

a) Thực tập định kỳ ít nhất một lần trong năm; trường hợp trong phương án có giả định nhiều tình huống, thì ưu tiên thực tập các tình huống có huy động tối đa lực lượng, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại chỗ;

b) Thực tập đột xuất khi có yêu cầu của Uỷ ban nhân dân các cấp hoặc cơ quan Công an để phục vụ công tác phòng, chống cháy, nổ, tai nạn, sự cố bảo vệ các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức tại địa phương;

c) Báo cáo định kỳ việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến cơ quan Công an, Uỷ ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp.

2. Thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ do cơ quan Công an xây dựng được quy định như sau:

a) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được tổ chức thực tập theo kế hoạch hằng năm do Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện hoặc người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trong phương án quyết định, phê duyệt. Trước thời điểm thực tập 05 ngày, cơ quan Công an thông báo bằng văn bản cho người đứng đầu cơ sở và cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được huy động trong phương án để tham gia thực tập;

b) Phương án cứu nạn, cứu hộ được thực tập theo kế hoạch hằng năm do người có thẩm quyền huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trong phương án phê duyệt. Trước thời điểm thực tập 05 ngày, cơ quan Công an thông báo bằng văn bản cho Uỷ ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được huy động trong phương án để phối hợp, tham gia thực tập.

**Điều 17.** **Thủ tục huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Quyết định huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người có thẩm quyền huy động phải được thể hiện bằng văn bản theo Mẫu số PC13 kèm theo Nghị định này.

2. Người có thẩm quyền huy động có thể ra quyết định huy động bằng văn bản hoặc mệnh lệnh; trường hợp huy động bằng mệnh lệnh thì chậm nhất sau 05 ngày phải thể hiện bằng văn bản và phải gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được huy động.

Khi huy động bằng lời nói, mệnh lệnh, người có thẩm quyền huy động phải xưng rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, nêu rõ căn cứ huy động và yêu cầu về người, phương tiện, tài sản cần huy động, thời gian, địa điểm tập kết và nhiệm vụ phải tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Người chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có thể đề nghị người có thẩm quyền huy động bằng văn bản hoặc lời nói; trường hợp huy động bằng lời nói thì chậm nhất sau 03 ngày phải gửi văn bản đề nghị huy động đến người có thẩm quyền huy động. Văn bản đề nghị huy động theo Mẫu số PC12 kèm theo Nghị định này.

**Điều 18. Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội tham gia chữa cháy**

1. Lực lượng, người, phương tiện, tài sản của quân đội khi không phục vụ nhiệm vụ khẩn cấp đều có thể được huy động để chữa cháy và phục vụ chữa cháy.

2. Người chỉ huy đơn vị quân đội khi nhận được lệnh huy động phải chấp hành ngay hoặc báo cáo ngay lên cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

**Điều 19. Đầu tư, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ phòng cháy, chữa cháy**

1. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm đầu tư xây dựng, lắp đặt trụ nước chữa cháy trên hệ thống cấp nước tập trung, điểm, bến để xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy tại các bể, ao, hồ, sông, suối, kênh bảo đảm theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật. Kinh phí đầu tư được lấy từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy được quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Ủy ban nhân dân theo phân cấp hoặc cơ quan, tổ chức được giao quản lý có trách nhiệm quản lý, bảo trì, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy, các điểm, bến cho xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy lấy nước phục vụ chữa cháy được đầu tư, xây dựng trên địa bàn; kiểm tra, duy trì hoạt động của trụ nước chữa cháy, điểm, bến lấy nước phục vụ chữa cháy.

**Chương IV**

**XÂY DỰNG, BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

**VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 20.** **Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành**

1. Các cơ sở sau đây phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành:

a) Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 50.000 mét khối trở lên;

b) Cảng hàng không;

c) Bến cảng biển hàng hóa độc lập thuộc cấp công trình từ cấp I trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 mê ga oát trở lên; nhà máy thuỷ điện có tổng công suất trên 1.000 mê ga oát; nhà máy điện hạt nhân;

đ) Nhà máy giấy có công suất trên 100.000 tấn/năm;

e) Nhà máy dệt có công suất trên 25 triệu mét vuông/năm;

g) Nhà máy sản xuất phân bón đơn, phức hợp có công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm;

h) Nhà máy lọc dầu có công suất trên 10 triệu tấn/năm;

i) Nhà máy lọc hóa dầu có công suất chế biến dầu thô từ 100 nghìn thùng/ngày trở lên;

k) Cơ sở sản xuất sản phẩm hóa dầu có công suất từ 50.000 tấn/năm trở lên;

l) Cơ sở chế biến khí đốt công suất trên 10 triệu mét khối khí/ngày;

m) Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có tổng diện tích trên 50 ha.

2. Cơ sở không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này và có từ 10 người trở lên thường xuyên làm việc tại cơ sở phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

3. Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc tại cơ sở thì không phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở nhưng phải phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở.

4. Cơ sở vận hành tự động, không có người làm việc thường xuyên có hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động được liên kết, hiển thị, cảnh báo cháy về cơ quan chủ quản, trang thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy thì không phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở.

**Điều 21. Tổ chức, hoạt động và chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành**

1. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành gồm các thành viên: Đội trưởng, Đội phó và đội viên.

2. Người đứng đầu cơ sở ban hành quyết định thành lập, phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cụ thể cho thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành kèm theo danh sách thành viên.

3. Việc phân công người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở được quy định như sau:

a) Cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì phân công tối thiểu 10 người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng;

b) Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì phân công tối thiểu 15 người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng và 01 Đội phó;

c) Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì phân công tối thiểu 25 người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng và 02 Đội phó.

4. Việc phân công người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này và phải bảo đảm duy trì đủ số người trực để vận hành, sử dụng xe chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị tại cơ sở trong một ca trực.

5. Cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động hoặc các cơ sở nằm trong cùng một khuôn viên, liền kề nhau do một cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành có thể thành lập một Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc một Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành.

**Điều 22.** **Tổ chức, hoạt động, chế độ bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng dân phòng**

1. Lực lượng dân phòng được bố trí thành Đội dân phòng.Đội dân phòng gồm các thành viên: Đội trưởng, Đội phó và đội viên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng dân phòng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định thành lập Đội dân phòng, quyết định bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của Đội dân phòng.

3. Thành viên Đội dân phòng được trang bị thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

4. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định này.

5. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng.

**Điều 23. Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện**

1. Cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện đăng ký với Công an cấp xã nơi cư trú. Văn bản đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện theo Mẫu số PC07 kèm theo Nghị định này.

2. Công an cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận đơn đăng ký, xem xét, thông báo cho cá nhân đã đăng ký trước đó về việc tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện và lập danh sách gửi cơ quan, đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tiếp quản lý địa bàn.

3. Cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện chịu sự điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Công an cấp xã và tự bảo đảm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; được sử dụng trang thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với nội dung đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo hướng dẫn, quản lý của đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tiếp quản lý địa bàn.

4. Chính sách khuyến khích cá nhân gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện:

a) Được hưởng bồi dưỡng khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng mức bồi dưỡng đối với người người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Điều 29 của Nghị định này;

b) Khi tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà bị tai nạn, bị thương, bị chết thì được hưởng chế độ như chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà bị tai nạn, bị thương quy định tại Điều 30 của Nghị định này;

c) Các chính sách khuyến khích khác do chính quyền địa phương quyết định.

**Chương V**

**PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 24. Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy**

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy sản xuất, lắp ráp trong nước thuộc đối tượng quy định trong quy chuẩn kỹ thuật trước khi lưu thông trên thị trường phải công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; cơ quan quản lý chuyên ngành về xây dựng và giao thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công bố hợp quy thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chỉ định và quản lý hoạt động thử nghiệm, chứng nhận hợp quy đối với các tổ chức thử nghiệm, chứng nhận hợp quy phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo danh mục quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này trước khi lưu thông trên thị trường phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấp phép lưu thông.

3. Hồ sơ cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy (sau đây viết gọn là hồ sơ cấp giấy phép lưu thông):

a) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp trong nước thuộc trường hợp phải công bố hợp quy, tổ chức cá nhân có văn bản Đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số PC15 kèm theo Nghị định này và 01 bộ hồ sơ công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

b) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, lắp ráp trong nước không thuộc trường hợp phải công bố hợp quy, tổ chức cá nhân có văn bản đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy phép theo Mẫu số PC.... kèm theo Nghị định này và thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện công bố hợp chuẩn thì trong hồ sơ gửi kèm các tài liệu sau: Bản cam kết chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo Mẫu số PC14 kèm theo Nghị định này và tài liệu kỹ thuật của phương tiện, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy; giấy chứng nhận xuất xưởng; giấy chứng nhận chất lượng;

c) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy nhập khẩu, tổ chức cá nhân có văn bản Đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo Mẫu số PC15 kèm theo Nghị định này; kết quả thử nghiệm của các cơ quan, tổ chức thử nghiệm nước ngoài kèm theo các chỉ tiêu kỹ thuật đã được thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận chất lượng); giấy chứng nhận xuất xứ.

4. Tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép lưu thông:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 7 Điều này thông qua một trong các hình thức sau: trực tiếp; trực tuyến qua cổng dịch vụ công; thông qua dịch vụ bưu chính.

Người được cơ quan, tổ chức cử đến liên hệ nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền; xuất trình căn cước, căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;

b) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính hợp lệ của hồ sơ và thực hiện theo các quy định sau:

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì hướng dẫn ngay bằng phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ để hoàn thiện.

Trường hợp nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công của cấp có thẩm quyền, người tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo qua thư điện tử, tin nhắn điện thoại về việc tiếp nhận hồ sơ hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đến tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, người được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần và hợp lệ theo quy định thì có văn bản tiếp nhận; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì có phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ để hoàn thiện và gửi cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ trước đó.

5. Xử lý hồ sơ cấp giấy phép lưu thông:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét cấp Giấy phép lưu thông đối với lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được sản xuất, nhập khẩu theo Mẫu số PC16 kèm theo Nghị định này. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

b) Trong quá trình xử lý hồ sơ cấp giấy phép lưu thông, cơ quan có thẩm cấp giấy phép có thể lấy mẫu xác suất trong lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy để thực hiện thử nghiệm tại tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định để đánh giá chất lượng sản phẩm. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải trả chi phí đánh giá sự phù hợp theo thỏa thuận với tổ chức đánh giá sự phù hợp.

6. Yêu cầu đối với lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được cấp giấy phép lưu thông:

a) Đối với sản xuất, lắp ráp trong nước: lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy được cấp giấy phép lưu thông phải thể hiện rõ trên nhãn hàng hóa số seri hoặc đặc điểm riêng biệt để phân biệt sản phẩm đã được cấp giấy phép phục vụ việc kiểm tra chất lượng sản phẩm khi lưu thông trên thị trường. Nhãn hàng hóa được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy;

b) Đối với nhập khẩu: cấp giấy phép cho từng lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy khi đã được nhập khẩu.

7. Thẩm quyền cấp Giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy:

a) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng và đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

8. Tổ chức, cá nhân sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu chỉ được lưu thông trên thị trường phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông. Việc ghi nhãn hàng hóa đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy khi lưu thông trên thị trường thực hiện theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa.

9. Tổ chức, cá nhân không phải làm thủ tục cấp giấy phép lưu thông đối với lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy bảo đảm chất lượng đúng với tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật của lô sản phẩm phương tiện, vật liệu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông trước đó.

Trước khi lưu thông lô phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy ra thị trường, tổ chức, cá nhân có văn bản theo mẫu số… kèm theo Nghị định này gửi cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép trước đó và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam kết chất lượng sản phẩm trong văn bản thông báo.

10. Thu hồi giấy phép lưu thông trong các trường hợp sau đây:

a) Đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy lưu thông trên thị trường không đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài đã cam kết, công bố;

b) Đã được cấp giấy phép nhưng phát hiện hồ sơ bị làm giả, giấy phép cấp không đúng thẩm quyền.

11. Giấy phép lưu thông bị thu hồi thì tổ chức, cá nhân không được phép lưu thông đối với trường hợp chưa lưu thông hoặc không được tiếp tục lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy trên thị trường.

Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi giấy phép phải giao nộp giấy phép cho cơ quan có thẩm quyền đã cấp trước đó để thu hồi và có trách nhiệm xử lý đối với sản phẩm đang lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hành hóa.

12. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Bộ Công an thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, đơn vị chức năng Bộ quản lý chuyên ngành về xây dựng và giao thông thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy trong sản xuất, lắp ráp, lưu thông trên thị trường; có nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

**Chương VI**

**BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY,**

**CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 25**. **Nội dung** **huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng đối tượng;

b) Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phù hợp với quy mô, tính chất của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới;

c) Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Trách nhiệm của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Trách nhiệm của lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

e) Xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy bao gồm:

a) Nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy; biện pháp phòng cháy;

b) Phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; phòng cháy trong sinh hoạt, sản xuất; phòng cháy trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

c) Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Nội dung, phương pháp kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy; tính năng, phương pháp vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy bao gồm:

a) Biện pháp chữa cháy; chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;

b) Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị báo cháy, chữa cháy.

4. Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn bao gồm:

a) Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nạn;

b) Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

5. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với từng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm a, c, đ và điểm e khoản 1, các điểm a, b và điểm d khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 Điều này;

b) Người đứng đầu cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c, d và điểm e khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 Điều này;

c) Thành viên Đội dân phòng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm a, c, đ và điểm e khoản 1, các điểm a, b và điểm d khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này;

d) Thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở; thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c, d và điểm e khoản 1, các điểm a, b và điểm c khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này;

đ) Người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c và điểm e khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 Điều này;

e) Người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông quy định tại khoản 10 Điều 2 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm b, c và điểm e khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này;

g) Người đã đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện, đối tượng khác có nhu cầu được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều này phù hợp với yêu cầu.

6. Bộ Công an tổ chức xây dựng khung tài liệu về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Cơ quan Công an trực tiếp huấn luyện, bồi dưỡng căn cứ khung tài liệu do Bộ Công an ban hành để xây dựng nội dung cụ thể phù hợp với từng đối tượng, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng.

**Điều 26**. **Thời gian** **huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho đối tượng quy định tại các điểm a, b và điểm e khoản 5 Điều 27 Nghị định này:

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lần đầu tối thiểu 08 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hằng năm tối thiểu 04 giờ.

2. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho đối tượng quy định tại điểm c và điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị định này (trừ thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành):

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lần đầu tối thiểu 16 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hằng năm tối thiểu 08 giờ.

3. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và các đối tượng quy định tại điểm đ và điểm g khoản 5 Điều 27 Nghị định này được quy định như sau:

a) Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lần đầu tối thiểu 32 giờ;

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hằng năm tối thiểu 16 giờ.

**Điều 27. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Thẩm quyền huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở, chủ phương tiện giao thông quy định tại khoản 10 Điều 2 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc Bộ Công an huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho một số đối tượng trong Công an nhân dân theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an;

c) Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân tại các cơ sở thuộc cơ quan nhà nước ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty khi có đề nghị;

d) Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc cơ sở được phân cấp quản lý; các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý khi có đề nghị;

đ) Cơ quan, đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trực tiếp quản lý địa bàn thực hiện việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện.

2. Trình tự, thủ tục huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Cơ quan, tổ chức, cơ sở có cá nhân thuộc đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có văn bản Đề nghị huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu PC05 kèm theo Nghị định này, gửi cơ quan Công an theo thẩm quyền quy định tại các điểm c, d và điểm đ khoản 1 Điều này để đề nghị huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ. Kinh phí tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan, tổ chức, cơ sở tham gia huấn luyện, bồi dưỡng chịu trách nhiệm;

b) Cơ quan, đơn vị Công an thực hiện tiếp nhận văn bản đề nghị huấn luyện của cơ quan, tổ chức, cơ sở; tổ chức việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ khi có từ 10 người trở lên. Kết thúc huấn luyện nghiệp vụ, cơ quan, đơn vị Công an tổ chức kiểm tra và có Quyết định công nhận hoàn thành huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo Mẫu PC06 kèm theo Nghị định này đối với cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu;

c) Quyết định công nhận hoàn thành huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước.

**Điều 28. Chế độ, chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Chế độ, chính sách đối với đội viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở; Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành; Đội dân phòng; người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở; người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở quy định tại điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, mỗi ngày được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng; trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng.

2. Chế độ, chính sách đối với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, e, g khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Đối với người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trả nguyên lương, các khoản phúc lợi, phụ cấp, công tác phí, chế độ, chính sách đang được chi trả theo chế độ hiện hành; được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, thanh toán tiền tàu, xe đi, về và được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

b) Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được hưởng chế độ như sau: Được bố trí nơi ăn, nơi nghỉ, thanh toán tiền, tàu xe đi, về và do đơn vị quản lý trực tiếp chi trả, được tính vào chi phí quản lý sản xuất, kinh doanh; trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ được trả tiền lương và các chế độ khác đang được chi trả theo theo chế độ hiện hành.

**Điều 29. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Chế độ, chính sách đối với người được huy động tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ không thuộc lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng;

b) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng;

c) Nếu thời gian chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên;

Ngày lương tối thiểu vùng được xác định bằng mức lương tối thiểu vùng theo tháng áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ở doanh nghiệp trên địa bàn vùng I do Chính phủ quy định tại thời điểm được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chia cho 26 ngày. Cấp nào huy động thì cấp đó chi trả.

**Điều 30. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mà bị tai nạn, bị thương**

1. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn, bị thương:

a) Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian thực hiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nếu bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định;

b) Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong thời gian thực hiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện tương đương với mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

c) Hồ sơ giải quyết chế độ bao gồm: đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số PC25 kèm theo Nghị định này; bản sao hóa đơn thu tiền, giấy ra viện.

Khi các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin có trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản này thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy;

d) Trình tự giải quyết:

Người đề nghị được hỗ trợ chế độ bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này và nộp Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân; nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ phải có trách nhiệm hướng dẫn ngay để hoàn thiện. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đã tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để thẩm định.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì cơ quan thẩm định phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện báo cáo hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tai nạn, bị thương.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định chi trả kinh phí, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bị tai nạn, bị thương; nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã do Công an huyện thực hiện chi trả; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả;

đ) Kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại khoản này do ngân sách địa phương bảo đảm.

2. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết:

a) Trường hợp bị tai nạn: trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện tương đương với mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí tương đương với mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

c) Hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tai nạn gồm: Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo Mẫu số PC24 kèm theo Nghị định này kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản của cơ quan Công an;

Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí gồm: Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo Mẫu số PC24 kèm theo Nghị định này kèm theo giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú, bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; trường hợp bị tai nạn giao thông dẫn đến chết thì có thêm biên bản của cơ quan Công an.

Khi các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin có trong thành phần hồ sơ quy định tại khoản này thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.

d) Trình tự giải quyết:

Người đề nghị được hưởng chế độ hoặc người đại diện hợp pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản này và nộp Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo một trong các hình thức quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện trình tự quy định tại khoản 1 Điều này để chi trả trợ cấp cho người bị tai nạn, thân nhân người đã chết;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định chi trả trợ cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện chi trả trợ cấp cho người bị tai nạn, thân nhân người đã chết; nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã do Công an huyện thực hiện chi trả; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.

đ) Kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Điều này do ngân sách địa phương bảo đảm.

**Điều 31. Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc**

1. Mức thu từ doanh nghiệp bảo hiểm triển khai bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong năm tài chính là 2% tổng số phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc thực tế thu được của các hợp đồng bảo hiểm gốc trong năm tài chính trước liền kề.

2. Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc được sử dụng cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ như sau:

a) Chi hỗ trợ mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: tối đa không quá 75% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Việc mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

b) Chi hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc: tối đa không quá 10% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Nội dung và mức chi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Chi hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; điều tra, xử lý vụ cháy; huấn luyện nghiệp vụ về chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thực hiện kiểm tra, giám sát việc tham gia bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các cơ sở: tối đa không quá 10% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành;

d) Chi hỗ trợ khen thưởng thành tích của tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia, phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: tối đa không quá 5% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính.

Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ thành tích của các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc quyết định những trường hợp cụ thể được khen thưởng và mức khen thưởng đột xuất.

**Điều 32. Đóng góp tự nguyện, tài trợ bằng tiền, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài** **cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Tiền, hiện vật của của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện, tài trợ cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải sử dụng đúng với mục đích quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật  phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Trường hợp có thỏa thuận, đề nghị về mục đích sử dụng, mức chi cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy thì việc quản lý, sử dụng thực hiện theo thỏa thuận, đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và phù hợp với mục đích sử dụng cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật  phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tiếp nhận, quản lý hiện vật, nguồn tài chính do cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài đóng góp tự nguyện, tài trợ cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy như sau:

a) Nguồn tài chính bằng tiền được gửi vào tài khoản của Bộ Công an mở tại Kho bạc Nhà nước và được tổng hợp đầy đủ vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Nguồn tài chính là hiện vật, sau khi thực hiện xác lập sở hữu toàn dân được giao cho cơ quan, đơn vị có chức năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quản lý sử dụng theo quy định pháp luật quản lý tài sản công và quy định của pháp luật có liên quan. Việc xác lập sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định của Nghị định số [29/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-29-2018-nd-cp-trinh-tu-thu-tuc-xac-lap-quyen-so-huu-toan-dan-ve-tai-san-376892.aspx" \t "_blank) ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Thông tin về đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cung cấp và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an và Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện, tài trợ có thỏa thuận không công bố thông tin;

d) Nguồn tài chính từ việc vận động, tiếp nhận các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn các trường hợp do sự cố thực hiện theo quy định tại Nghị định số [93/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Nghi-dinh-93-2021-ND-CP-phan-phoi-su-dung-nguon-dong-gop-tu-nguyen-ho-tro-thien-tai-dich-benh-460767.aspx" \t "_blank) ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

3. Bộ Công an căn cứ thực tế nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ và yêu cầu thực tiễn quyết định về mức chi cho các nội dung liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

4. Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ đóng góp tự nguyện, tài trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 33. Hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quỹ hợp pháp khác cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Hàng năm, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng có liên quan đề xuất mức hỗ trợ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai để sử dụng chi bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên taitheo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 34. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để chi phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong trường hợp cấp bách bao gồm:

a) Khi xảy ra thảm họa theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự dẫn đến cháy, nổ;

b) Khi xảy ra cháy, nổ quy mô lớn, diện rộng từ 02 huyện giáp ranh trở lên;

c) Hỗ trợ, khắc phục hậu quả cháy, nổ quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Hoạt động thường xuyên của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Trang bị, đổi mới và hiện đại hóa phương tiện phòng cháy, chữa cháy,cứu nạn, cứu hộ và cơ sở vật chất kỹ thuật; nghiên cứu khoa học và công nghệ về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

3. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của Ủy ban nhân dân các cấp được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm, trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa, đổi mới, hiện đại hóa phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và cơ sở vật chất kỹ thuật cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đóng trên địa bàn;

b) Mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở thuộc cơ quan tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước;

c) Thực hiện chính sách khuyến khích cá nhân tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện;

d) Các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật.

4. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng được bố trí trong nhiệm vụ chi của Ủy ban nhân dân cấp xã và được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng;

b) Chi hỗ trợ bồi dưỡng huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

**Điều 35. Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy**

1. Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy bao gồm:

a) Các thiết bị (máy chủ, thiết bị phần cứng, hệ thống kết nối) trang bị tại cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an;

b) Phần mềm tiếp nhận, lưu trữ, xử lý thông tin cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy từ cơ sở đến cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an và giữa cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an các cấp;

c) Thiết bị truyền tin báo cháy, thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ khai báo, cập nhật, quản lý, kết nối cơ sở dữ liệu trang bị tại cơ sở, nhà ở theo quy định.

Thiết bị truyền tin báo cháy là thiết bị sử dụng để kết nối thông tin báo cháy từ hệ thống, thiết bị báo cháy của cơ sở, nhà ở qua phần mềm kết nối của đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy đến hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy của cơ quan Công an.

2. Hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy do Bộ Công an xây dựng, quản lý thống nhất trên toàn quốc, bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin mạng, bảo mật hệ thống và cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật. Bộ Công an giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ truyền tin báo cháy bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn, bảo mật, công nghệ để cung ứng dịch vụ truyền tin báo cháy trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ an ninh thường xuyên.

3. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở bao gồm: Thông tin báo cháy, tai nạn, báo lỗi của hệ thống, thiết bị báo cháy, tình trạng hoạt động của hệ thống phòng cháy, chữa cháy và các hệ thống kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở; đặc điểm của cơ sở có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; lực lượng, phương tiện, hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; việc thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng; phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn của cơ sở; những thay đổi của cơ sở có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; các thông tin khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở.

Thông tin báo cháy trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở được thực hiện thông qua thiết bị truyền tin báo cháy và dịch vụ kết nối từ các cơ sở đến cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an do đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy thực hiện. Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các thông tin báo cháy của cơ sở phải được kết nối đồng bộ với phần mềm quản lý của cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an. Việc kết nối, truyền dẫn dữ liệu, thông tin phải bảo đảm yêu cầu về an ninh, an toàn và bảo mật theo quy định;

b) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an bao gồm: Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; hệ thống giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; vị trí, địa điểm, lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và các đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an; thông tin về công tác nghiệp vụ của lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (thông tin về tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố; công tác tham mưu, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy; công tác thẩm định, nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy; công tác huấn luyện, thường trực chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ) và các thông tin khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời, duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng để phục vụ quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các mục đích khác; được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 36. Đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy**

1. Đầu tư hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy:

a) Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy được đầu tư theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền của các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận và sử dụng hạ tầng theo quy định của pháp luật;

b) Cơ sở hạ tầng, các thiết bị máy chủ, thiết bị phần cứng, hệ thống kết nối trang bị tại cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an; phần mềm tiếp nhận, lưu trữ, xử lý thông tin, dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy tại cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an và giữa cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an các cấp được đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Người đứng đầu cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 7 Điều 2 và Điều 23 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này phải bảo đảm trang bị thiết bị truyền tin báo cháy, thiết bị phục vụ khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

d) Chủ hộ gia đình có nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện việc trang bị bình chữa cháy, thiết bị truyền tin báo cháy và kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

đ) Giải pháp, hệ thống công nghệ, phần mềm phục vụ kết nối từ thiết bị truyền tin báo cháy tại cơ sở, nhà ở đến hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy do đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc quy định của Bộ Công an.

2. Quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy:

a) Hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy do lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ quản lý, khai thác, vận hành thống nhất từ trung ương đến địa phương. Bộ Công an quyết định việc phân cấp, phân quyền quản lý, khai thác, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

b) Việc kết nối, chia sẽ Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định phù hợp theo quy định của pháp luật;

c) Đơn vị cung cấp dịch vụ truyền tin báo cháy hỗ trợ quản lý, phân loại sự cố, khai báo, cập nhật cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; duy trì, nâng cấp giải pháp công nghệ, vận hành, kết nối truyền tin báo cháy hoạt động liên tục, thông suốt; có trung tâm hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến hoạt động thường xuyên, liên tục.

**Điều 37. Khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 7 Điều 2 và Điều 23 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này có trách nhiệm khai báo thông tin của cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Điều 38 của Nghị định này vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo biểu mẫu do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Bộ Công an hướng dẫn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã khai báo.

Trường hợp cơ sở có thay đổi thông tin so với thông tin đã khai báo trước đó thì phải cập nhật ngay những thông tin thay đổi vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

2. Cơ quan, đơn vị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an có trách nhiệm cập nhật thông tin dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 của Nghị định này vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này.

**Điều 38. Lộ trình trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy**

1. Đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương quy định tại khoản 5 Điều 20 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách khu vực, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn quản lý;

b) Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2028, nhà ở thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo danh sách do Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương lập, công bố quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thành việc trang bị bình chữa chữa cháy, trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

2. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2028, cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 7 Điều 2 và Điều 23 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này phải hoàn thành việc trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

**Chương VII**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY,**

**CỨU NẠN, CỨU HỘ**

**Điều 39. Nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy; danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Đào tạo, xây dựng lực lượng, trang bị, quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Bảo đảm điều kiện cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc gắn với hoạt động phòng cháy, chữa cháy; quản lý về phòng cháy và chữa cháy hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ.

7. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; thống kê, tổng hợp, xây dựng Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

8. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; điều tra giải quyết vụ cháy.

9. Quản lý về hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về sản phẩm, chất lượng hàng hóa. Thực hiện cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

10. Hợp tác quốc tế về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

**Điều 40.** **Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên phạm vi toàn quốc.

2. Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Hướng dẫn thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Tổ chức xây dựng khung tài liệu về huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quy định việc phân cấp quản lý về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong Công an nhân dân.

6. Thực hiện công tác quản lý về phòng cháy, chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; kiểm tra, thanh tra về phòng cháy, chữa cháy; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi thẩm quyền.

7. Thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và quy định việc thực hiện các nội dung này trong lực lượng Công an nhân dân.

8. Thực hiện quản lý hoạt động chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; thực hiện cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

9. Thực hiện công tác điều tra, xử lý vụ cháy và xử lý vi phạm quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

10. Quy định việc tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, tổ chức trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và triển khai hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương án cứu nạn, cứu hộ.

11. Xây dựng và tổ chức thực hiện dự án đầu tư trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn trang bị, quản lý, bảo quản, bảo dưỡng và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

12. Xây dựng lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức đào tạo cán bộ chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

13. Tổ chức việc nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

14. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

15. Tổ chức hệ thống thông tin quản lý, chỉ huy điều hành hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

16. Trình Chính phủ về việc tham gia các tổ chức quốc tế, ký kết hoặc tham gia các điều ước quốc tế về hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thực hiện các hoạt động quốc tế liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền.

**Điều 41. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của mình có trách nhiệm:

a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

b) Chỉ đạo tổ chức quản lý, hướng dẫn về công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Bố trí kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Thống kê, báo cáo Chính phủ và Bộ Công an về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở, công trình, phương tiện giao thông của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quốc phòng, quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; trường hợp xét thấy cần thiết, Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Công an hướng dẫn áp dụng các quy định trong nước hoặc quốc tế về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với dự án, công trình quân sự, quốc phòng;

b) Phối hợp với Bộ Công an tổ chức quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở, công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng cho mục đích dân sự, công trình lưỡng dụng sử dụng đồng thời cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự, gồm: tổ chức thực hiện thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng sử dụng lưỡng dụng và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được chế tạo hoặc hoán cải sử dụng cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở quốc phòng sử dụng lưỡng dụng có nguy hiểm cháy, nổ;

c) Thông báo hằng năm cho Bộ Công an danh mục cơ sở, công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng cho mục đích dân sự, công trình lưỡng dụng sử dụng đồng thời cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự để phối hợp thực hiện công tác về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

3. Bộ Xây dựng:

a) Quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch hạ tầng về phòng cháy và chữa cháy bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn;

d) Thực hiện cấp phép trước khi lưu thông trên thị trường đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

4. Bộ Giao thông vận tải:

a) Quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào nội dung đào tạo lái xe;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện việc tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy và bảo đảm điều kiện thực hiện trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học phù hợp với từng cấp học, ngành học.

6. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện việc tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào chương trình giảng dạy và bảo đảm điều kiện thực hiện trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang Bộ, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi thường xuyên hằng năm để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về phí, lệ phí trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách quốc phòng và an ninh hằng năm cho công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an, các bộ, ngành có liên quan tổng hợp việc phân bổ nguồn lực trong kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, kế hoạch tài chính - Ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của các bộ, ngành, địa phương;

b) Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư xây dựng cơ sở, sản xuất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của Luật Đầu tư công; tổng hợp trình Chính phủ, Quốc hội phê duyệt thực hiện.

9. Bộ Ngoại giao:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này; đăng tải thông tin về những tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ huy động để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Thông báo cho Bộ Công an về trụ sở của cơ quan lãnh sự của những nước ký kết với Việt Nam hiệp định lãnh sự, trụ sở cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc, trụ sở cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ ngoài hệ thống Liên hợp quốc, các đoàn thể của tổ chức quốc tế mà lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trụ của Việt Nam chỉ được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của người đứng đầu hoặc người được ủy quyền của các cơ quan đó; thông báo cho Bộ Công an về nhà ở của viên chức lãnh sự không phải là công dân Việt Nam hoặc không phải là người thường trú tại Việt Nam mà trong hiệp định lãnh sự giữa Việt Nam và nước cử lãnh sự có quy định lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trụ của Việt Nam chỉ được phép vào để chữa cháy khi có yêu cầu hoặc có sự đồng ý của những người đó.

10. Bộ Công thương:

a) Quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị bán lẻ điện việc tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy khi đấu nối điện sinh hoạt;

c) Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực.

11. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Chỉ đạo các nhà mạng viễn thông định kỳ tổ chức gửi tin nhắn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo và hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố.

12. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam:

a) Tăng cường thời lượng, ưu tiên bố trí khung giờ tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát hiểm, thoát nạn, cảnh báo nguy cơ cháy rừng;

b) Mở chuyên mục tuyên truyền thường xuyên về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào các khung giờ khán giả dễ theo dõi;

**Điều 42.** **Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Ban hành các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa phương;

b) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa phương; xử lý các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

c) Hướng dẫn, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhân dân, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy. Chỉ đạo thành lập và duy trì điều kiện hoạt động của các trung tâm học tập cộng động về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ lồng ghép với các trung tâm học tập cộng đồng;

d) Đầu tư ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Bảo đảm điều kiện về thông tin báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ, đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy;

e) Bảo đảm kinh phí trang bị thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy của cơ quan Công an đối với nhà ở tại thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy;

g) Quy hoạch địa điểm, đề xuất cấp đất và xây dựng doanh trại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

h) Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cần huy động nhiều lực lượng, phương tiện tham gia;

i) Chỉ đạo tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy;

k) Thống kê, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên, Chính phủ và Bộ Công an về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa phương và có nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Ban hành, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh và cơ sở thuộc phạm vi quản lý; xử lý các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

c) Tổ chức quản lý đội dân phòng tại các thôn;

d) Đầu tư kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đội dân phòng theo quy định;

đ) Chỉ đạo việc xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

e) Tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả vụ cháy;

g) Thống kê, báo cáo về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lên Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 43. Xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành**

1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2026, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành việc phân loại, lập và công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành trên địa bàn quản lý bao gồm các tiêu chí sau:

a) Giao thông, khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Lối thoát nạn cho công trình;

c) Bậc chịu lửa nhà của công trình;

d) Hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

2. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2026, các bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương căn cứ nhiệm vụ được giao quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy, chữa cháy cho các công trình không bảo đảm yêu cầu phòng cháy, chữa cháy thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Căn cứ danh sách công bố của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn phòng cháy và chữa cháy đã được ban hành quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2028, người đứng đầu cơ sở quy định tại điểm c khỏa 6 Điều 55 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện bảo đảm phải hoàn thành áp dụng giải pháp kỹ thuật.

Đối với cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật thì sau ngày 01 tháng 7 năm 2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 44. Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP**

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 4 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP như sau:

“b) Đối với bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc:

Cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Cơ sở không có biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an có thẩm quyền hoặc biên bản kiểm tra đã quá thời gian 01 năm đối với cơ sở thuộc diện phải kiểm tra định kỳ 01 năm một lần, 02 năm đối với cơ sở thuộc diện phải kiểm tra định kỳ 02 năm một lần kể từ thời điểm lập biên bản kiểm tra đến thời điểm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Cơ sở đang bị tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động, đình hoạt hoạt động có thời do vi phạm quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.”.

3. Thay cụm từ “biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy” bằng cụm từ “biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy” tại khoản 3 Điều 28 và khoản 3 Điều 29 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP.

**Điều 45.** **Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành trừ quy định tại Điều 38, được sửa đổi, bổ sung tại tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024.

4. Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành trừ quy định tại khoản 13 Điều 1, Phụ lục VI, Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định.

5. Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 20211 hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

6. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Nghị định này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Nghị định này cũng được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

**Điều 46.** **Quy định chuyển tiếp**

Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VI kèm theo Nghị định này được tiếp tục thực hiện kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 đến ngày 01 tháng 7 năm 2026.

**Điều 47. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; - Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN; - Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, NC (2). XH 206 | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |